TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44**/2024/HS-ST
Ngày 26 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Mạnh Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Chung.

2. Bà Vũ Thị Toan.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà **Hà Thị Kim Dung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Mai Dung**- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh T. Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 43/2024/TLST-HS, ngày 04 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 07 tháng 12 năm 1990, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn I, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông: Nguyễn Ngọc V (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; có vợ: Nguyễn Minh N, sinh năm 1992; con: Chưa có.

Tiền án: Bản án số 56/2022/HSST ngày 13/6/2022, của TAND thành phố Tuyên Quang xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (nộp xong án phí ngày 18/8/2022; chấp hành xong bản án ngày 13/01/2023).

Tiền sự: Ngày 11/8/2023, bị Công an xã T, huyện Y xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt).

Nhân thân:

- Bản án số 64/2011/HSST ngày 16/9/2011 của TAND huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 101/2012/HSST ngày 18/9/2012 của TAND thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 04 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Bản án số 76/2018/HSST ngày 01/8/2018 của TAND thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31 ngày 14/5/2012 của Công an tỉnh T xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 42 ngày 07/4/2021 của Công an huyện N xử phạt Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Minh N, sinh ngày 19 tháng 11 năm 1992, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1966 và con bà Nông Thị H1, sinh năm 1966; có chồng: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990; con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 51/2014/HSST ngày 24/01/2014 của TAND thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù giam về tội Không tố giác tội phạm; Bản án số 250/2014/HSPT ngày 21/5/2014 không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với hình phạt tù của N. Tuy nhiên TAND thành phố Hà Nội không ra quyết định thi hành án phạt tù đối với Nguyễn Minh N, đến nay thời hiệu thi hành bản án đã hết;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 23/01/2024, Nguyễn Ngọc T, trú tại thôn I, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang từ nhà một mình đi xe khách đến bến xe khách tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về bán kiếm lợi nhuận, khi đến nơi T mua được của một người đàn ông (không biết tên tuổi, địa chỉ) 01 gói ma túy (H) với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), T cất giấu gói ma túy vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi đón xe khách về nhà. Khi về đến nhà thấy không ai ở nhà nên T lấy gói ma túy vừa mua được ra chia thành 11 gói nhỏ, các gói đều được gói bằng giấy

màu trắng có dòng kẻ và chữ màu đen, sau đó T lấy 01 gói ma túy ra sử dụng hết ở vườn cây sau nhà, số 10 gói ma túy còn lại T gói vào trong túi nilon màu trắng, có đường kẻ màu đỏ ở miệng túi và cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi làm việc nhà. Đến sáng ngày 24/01/2024 T lấy 01 gói ma túy ra sử dụng hết ở vườn cây sau nhà; đến khoảng 16 giờ cùng ngày T nhận được điện thoại của Bùi Quang T1, sinh năm 1974, trú tại tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang hỏi mua ma túy, T đồng ý, sau đó khoảng 05 phút T1 gọi điện lại cho T và gặp Nguyễn Minh N là vợ của T nghe điện thoại, T1 bảo N *"Lấy hộ chú một cái mang ra cổng trường nội trú Trung Môn cho chú",* N hiểu ý T1 hỏi mua 300.000 đồng ma túy nên trả lời "*Đợi một lúc cháu ra".* Sau khi nghe điện thoại xong N nói với T *"Chú Toàn L nhờ lấy 300.000 đồng ma túy, để vợ mang ra chợ",* T đồng ý rồi lấy 01 gói ma túy gói bằng giấy màu trắng, có dòng kẻ và chữ màu đen trong túi quần bên trái đang mặc ra đưa cho N, N cầm gói ma túy và điện thoại của T rồi điều khiển xe mô tô biển số 22B2-260.08 (xe của ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966, trú tại thôn A, xã T, huyện Y là bố đẻ của N) đi đến chỗ hẹn để bán ma túy cho Bùi Quang T1, khi đi đến khu vực cầu N đoạn Km 7, thuộc thôn I, xã T, huyện Y thì N bị tổ công tác Công an huyện Y nghi vấn kiểm tra, biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của bản thân N đã tự giác giao nộp 01 gói ma túy cho tổ công tác và khai nhận đó là ma túy do Nguyễn Ngọc T đưa đang mang đi bán cho Bùi Quang T1. Hồi 16 giờ 45 ngày 24/01/2024, tổ công tác Công an huyện Y tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Minh N và thu giữ tang vật theo quy định.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Minh N: Hồi 17 giờ 30 ngày 24/01/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở đối với Nguyễn Ngọc T: Trước khi khám xét T đã tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có đường kẻ màu đỏ, bên trong có 08 gói ma túy đều được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ và chữ màu đen, T khai nhận đó là ma túy (H2) đang cất giấu để bán cho người khác kiếm lợi nhuận.

Xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Minh N đều có kết quả (+) dương tính với chất ma túy. T khai nhận đã sử dụng ma túy vào những ngày trước đó, N khai nhận ngày 18/01/2024 đã mua ma túy của một người đàn ông không quen biết tại khu vực hồ thương binh thuộc phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang và sử dụng hết bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể; Đối với Bùi Quang T1, kết quả âm tính với chất ma túy.

Kết luận giám định số 230/KL-KTHS ngày 27/01/2024, của Phòng KTHS Công an tỉnh T kết luận mẫu vật gửi giám định (Số chất bột vón cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Minh N) là chất ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,184g (Không phẩy một tám bốn gam).

Kết luận giám định số 231/KL-KTHS ngày 27/01/2024, của Phòng KTHS Công an tỉnh T kết luận mẫu vật gửi giám định (Số chất bột vón cục màu trắng thu

giữ của Nguyễn Ngọc T) là chất ma túy, loại Heroin; khối lượng 0,784g (Không phẩy bảy tám bốn gam).

Trước Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Minh N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; vật chứng thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 43/CT-VKSYS ngày 03/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Minh N về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong bản cáo trạng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Ngọc T; căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Minh N.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Minh N phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/01/2024.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/01/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Nguyễn Ngọc T, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong là Heroine; 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Nguyễn Minh N, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong là H3.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen có số IMEI: 352469/85/977070 trong máy có lắp 01 sim điện thoại, máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Ngọc T.

Ngoài ra đề nghị HĐXX xem xét buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà, không tranh luận gì thêm. Thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về xem xét hành vi của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 24/01/2024 tại nhà ở của Nguyễn Ngọc T thuộc thôn I, xã T, huyện Y: Nguyễn Ngọc T đang có hành vì tàng trữ trái phép 08 gói Heroine có khối lượng là 0,784 gam (Không phẩy bảy tám bốn gam) mục đích để bán trái phép cho người khác. Tổng khối lượng Heroine Nguyễn Ngọc T bán và tàng trữ để bán trái phép được xác định là 0,968 gam.

Hồi 16 giờ 45 phút ngày 24/01/2024 tại khu vực cầu N, đoạn K, Quốc lộ B thuộc thôn I, xã T, huyện Y: Nguyễn Minh N đang có hành vi bán trái phép 0,184 gam Heroine cho Bùi Quang T1, khi chưa kịp bán cho T1 thì bị phát hiện.

Theo kết luận giám định chất bột vón cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Minh N là Heroin, số thứ tự 09 thuộc danh mục IA, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022, của Chính phủ; Nguyễn Ngọc T tàng trữ khối lượng là 0,968 gam, bị cáo khai mục đích mua về để bán trái phép cho người khác; khối lượng ma tuý Nguyễn Minh N bán trái phép cho người khác là 0,184g nên hành vi của các bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định về quản lý đối với các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương, làm nghiêm trọng thêm tình trạng sử dụng các chất ma túy, gây khó khăn cho cho công tác phòng, chống ma túy. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, bản thân các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh tương xứng

với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên đánh giá về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án là khác nhau:

Nguyễn Ngọc T là người trực tiếp đi mua ma tuý, sau khi mua ma tuý về bị cáo chia thành các gói nhỏ khác nhau nhằm mục đích bán kiếm lời; khi được T1 liên hệ mua ma tuý bị cáo đồng ý và đưa gói ma tuý cho Nguyễn Minh N để bán cho T1. Xét về nhân thân: Bị cáo đã có 01 tiền án, tại Bản án số 56/2022/HSST ngày 13/6/2022, của TAND thành phố Tuyên Quang xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; có 01 tiền sự: Ngày 11/8/2023, bị Công an xã T, huyện Y xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (*chưa nộp phạt*); ngoài ra bị cáo còn bị xét xử về các tội "Trộm cắp tài sản", "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", bị xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý. Vì vậy bị cáo giữ vai trò cao hơn bị cáo N.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh N biết Nguyễn Ngọc T mua ma tuý về bán cho người khác kiếm lời, bị cáo không những không can ngăn mà khi thấy T1 liên hệ với T mua ma tuý bị cáo còn nhất trí mang ma tuý từ Thiện đi bán cho T1. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu: Tại Bản án số 51/2014/HSST ngày 24/01/2014 của TAND thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù giam về tội Không tố giác tội phạm; Bản án số 250/2014/HSPT ngày 21/5/2014 không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với hình phạt tù của N. Tuy bị cáo chưa đi chấp hành án đối với bản án trên nhưng việc bị cáo chưa đi chấp hành án là do TAND thành phố Hà Nội không ra quyết định thi hành án phạt tù đối với Nguyễn Minh N, tính đến thời điểm hiện nay thời hiệu thi hành bản án đã hết, nên bị cáo N giữ vai trò thấp hơn bị cáo T.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc T thuộc trường hợp đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" theo quy định tại đoạn 1 điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng vụ án: Đối với 02 bì niêm phong, mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Minh N và thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong là Heroine nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen có số IMEI: 352469/85/977070 trong máy có lắp 01 sim điện thoại, máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Ngọc T sử dụng vào việc mua bán ma tuý nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Minh N: Ngày 02/02/2024, Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24, 25 xử phạt bằng hình thức: Cảnh cáo.

Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Ngọc T tại khu vực bến xe khách thành phố T, tỉnh Thái Nguyên và người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Minh N tại khu vực hồ T thuộc phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang: Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định, nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Đối với ông Nguyễn Văn C là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô biển số 22B2-260.08 không biết việc N sử dụng chiếc xe xe mô tô trên đi bán trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

Đối với Bùi Quang T1 là người đã điện thoại trao đổi mua ma túy của T và N, tuy nhiên khi N đang trên đường mang ma túy đến chỗ hẹn bán cho T1 thì bị bắt nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

Đối với việc không ra quyết định thi hành án với người phải chấp hành án phạt tù của TAND thành phố Hà Nội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn đã báo cáo Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang báo cáo Viện kiểm sát nhân dân tối cao kiến nghị xem xét trách nhiệm và xử lý cá nhân, tổ chức có liên quan trong việc không ra quyết định thi hành án đối với người bị chấp hành án phạt tù theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:i

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T; Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 58 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Minh N.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Minh N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T **02** (hai) năm **09** (chín) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/01/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N **02** (hai) năm tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/01/2024.

2. *Về vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, bên ngoài mặt trước bì niêm phong ghi chữ "*Tang vật vụ Nguyễn Ngọc T, giám định ngày 24/01/2024*" mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Nguyễn Ngọc T, thành phần tham gia niêm phong và 05 (năm) hình dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong là Heroine; 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, bên ngoài mặt trước bì niêm phong ghi chữ "*Tang vật vụ Nguyễn Minh N, giám định ngày 24/01/2024*" mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Nguyễn Minh N, thành phần tham gia niêm phong và 05 (năm) hình dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong là H3.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen có số IMEI: 352469/85/977070 trong máy có lắp 01 sim điện thoại, máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Ngọc T.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Sơn lập ngày 12/7/2024.

3. *Về án phí:* Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Minh N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Yên Sơn;
- Cơ quan THAHS CA huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Trại giam;
- UBND xã Trung Môn;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Mạnh Hồng